

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐẢO  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày 18 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thỏa và ông Lê Duy Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phùng Thế A, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn M và bà Nguyễn Thị Phương Ch; chưa có vợ, con; tiền sự: Không, tiền án: 03. Bản án số: 04/2016/HSST ngày 25/01/2016 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 (ba) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Bản án số: 35/2017/HSST ngày 20/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Bản án số: 36/2017/HSST ngày 21/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 (một) năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 30/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Nhân thân: Quyết định số: 39/QĐ-XPHC ngày 16/11/2016 quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020, có mặt.

*Người bị hại:* Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Văn L, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Ôn Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/4/2020, Phùng Thế A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 88E1-202.21 chở anh Ôn Văn H đến khu vực cổng Trường Trung học Phổ thông T tìm quán uống nước nhưng không quán nào mở nên Thế A và H đến quán tạp hóa của gia đình anh Phạm Hồng S để mua nước, H ngồi tại bàn ghế đá bên ngoài chờ, Thế A đi vào trong quán không thấy có ai, Thế A phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen để trên thùng nước ngọt, sát tường, cạnh bàn thanh toán nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thế A đi ra ngoài bảo H “mày vào lấy chiếc điện thoại để ở gần bàn thanh toán kia đi”, H nói “tao chịu”, H khuyên Thế A không lấy và đi về. Thế A không nói gì, đi vào trong quán lấy chiếc điện thoại cất vào trong túi quần, quay ra bảo H lên xe đi về. Khi đến gần nhà H, Thế A dừng xe lấy chiếc điện thoại tháo 02 sim cất vào túi quần, H nhìn thấy hỏi “mày trộm cắp điện thoại à”, Thế A bảo “ừ”. Sáng ngày 16/4/2020, H điện thoại khuyên Thế A trả lại chiếc điện thoại nhưng Thế A không đồng ý, H đến quán gặp ông Phạm Văn L (bố đẻ anh S) nói cho ông L biết việc Thế A trộm cắp. 11 giờ 30 phút ngày 16/4/2020, Thế A đem chiếc điện thoại bán cho anh Trần Văn B được 1.800.000đ và chi tiêu cá nhân hết, khi mua bán anh B hỏi nguồn gốc, Thế A nói điện thoại của bản thân không có nhu cầu sử dụng. Sau đó, anh B bán chiếc điện thoại trên cho nam thanh niên (không rõ tên tuổi địa chỉ), với giá 1.800.000đ.

Anh Phạm Hồng S có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Quá trình điều tra ông Phạm Văn L giao nộp 01 đĩa DVD, anh Trần Văn B giao nộp 02 đĩa DVD; Phùng Thế A giao nộp 02 thẻ sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, 02 chiếc giày màu đen trắng; bà Nguyễn Thị Phương Ch giao nộp 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 áo khoác màu đen; anh Trần Minh Ph giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản sao).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 227/KL-HĐĐG ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo, kết luận: Giá trị tài sản là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn).

Quá trình điều tra xác định:

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen là của anh Phạm Hồng S. Sau khi mua, anh Trần Văn B bán cho nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu đen xám, BKS 88E1-202.21 là của anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1998 ở Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Ph cho Thế A mượn nhưng không biết mục đích sử dụng của Thế A.

03 đĩa DVD và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản sao) là chứng cứ vụ án.

02 thẻ sim điện thoại là của ông Phạm Văn L, ông L yêu cầu trả lại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen bên trong có 01 thẻ sim, 02 chiếc giày màu đen trắng, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 áo khoác màu đen là của Phùng Thế A, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ôn Văn H không đồng phạm cùng với Phùng Thế A, Trần Văn B khi mua không biết nguồn gốc tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Anh Phạm Hồng S yêu cầu Phùng Thế A phải bồi thường số tiền 3.000.000đ, Thế A đồng ý với mức bồi thường anh S yêu cầu.

Tại Bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSTĐ ngày 30/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Phùng Thế A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Phùng Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Phùng Thế A từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/4/2020).

Đề nghị về việc bồi thường, xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng nhưng sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phùng Thế A thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/4/2020, tại quán bán hàng của gia đình anh Phạm Hồng S ở khu vực cổng trường Trung học Phổ thông T, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Phùng Thế A đã trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen (trị giá 3.000.000đ) của anh Phạm Hồng S,

sau đó bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...g) Tái phạm nguy hiểm.”.

Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và có 03 tiền án) nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Điều đó, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về dân sự:

Người bị hại anh Phạm Hồng S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường với mức anh Sơn yêu cầu nên cần được chấp nhận.

Đối với 03 đĩa DVD và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản sao) là chứng cứ vụ án cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

Cần trả lại cho: Ông Phạm Văn L 02 thẻ sim; Phùng Thế A 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel màu đen, bên trong có thẻ sim nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc giày màu đen trắng, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 áo khoác màu đen của Phùng Thế A do không còn giá trị sử dụng.

[10]. Về án phí: Bị cáo Phùng Thế A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phùng Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phùng Thế A 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/4/2020).

**2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự:**

Buộc Phùng Thế A bồi thường cho anh Phạm Hồng S số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Trả lại cho: Ông Phạm Văn L 02 thẻ sim; Phùng Thế A 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel màu đen, bên trong có thẻ sim nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc giày màu đen trắng, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 áo khoác màu đen của Phùng Thế A.

(Các vật chứng trên Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2020).

**3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:** Buộc bị cáo Phùng Thế A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

**4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.**

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sơ Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**

